

## HƯỚNG DẪN

### KỸ THUẬT NUÔI HEO THỊT HƯỚNG NẠC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3349/QĐ-SNN ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định)

#### 1. Chọn giống

- Giống heo lai ngoại: Heo lai giữa heo nái địa phương với các giống heo ngoại (Duroc, Yorkshire, Landrace,...) heo có tỷ lệ nạc từ 40 – 45% (áp dụng cho miền núi, vùng sâu, vùng xa).

- Giống heo ngoại hoặc lai ngoại – ngoại, giữa các giống Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain, Hampshire,...).

- Heo có tỷ lệ nạc > 50% áp dụng cho các hộ, trang trại có khả năng nuôi thâm canh.

- Chọn giống có sức sống tốt:

+ Nên mua heo con để nuôi thịt ở các trại giống có uy tín được cơ quan chuyên môn đã thẩm định, kiểm tra chất lượng bố mẹ.

+ Chọn heo con có ngoại hình đẹp, dáng thon dài, da mỏng hồng hào, lông thưa bóng mượt, 4 chân mập, dáng nhanh nhẹn, mông, lưng nở, gốc đuôi to, đuôi xoắn, mắt trắng sáng, phàm ăn. Heo lúc 60 ngày tuổi có trọng lượng 15 – 20 kg.

#### II. Tiêm phòng và tẩy nội – ngoại ký sinh trùng

- Heo mua về, cần biết chắc đã được tiêm phòng đủ các loại vaccine ngừa bệnh Dịch tả, E.coli, phó thương hàn, và sổ lã.

- Trong trường hợp chưa biết chắc chắn chúng ta cần phải làm những việc sau:

+ Tẩy giun cho heo sau khi mua về bằng thuốc Levamisol hoặc Tetramisol (tiêm bắp).

+ Tiêm phòng bệnh dịch tả: tiêm phòng mũi thứ nhất sau khi mua về 1 tuần, sau 1 tháng nhắc lại.

+ Khi heo ốm cần sử dụng các loại thuốc khác theo sự chỉ dẫn của cán bộ thú y.

#### III. Thức ăn

- Thức ăn tinh phải thơm ngon, không thiu mốc.

- Các loại rau, củ phải được rửa sạch. Các nông hộ nếu tận dụng phế phụ phẩm do con người thải ra cần phải đun sôi và bổ sung thêm 20 – 25% thức ăn đậm đặc do các cơ sở sản xuất thức ăn công nghiệp.

- Nếu có điều kiện nên dùng toàn bộ thức ăn hỗn hợp do các công ty trong và ngoài nước sản xuất.

- Các địa phương có đầy đủ các nguyên liệu nêu tự trộn theo công thức sau (tham khảo).

TT	Nguyên liệu	ĐVT	Giai đoạn < 30 kg	Giai đoạn 31- 60 kg	Giai đoạn 61 – 100 kg
1	Bột mì	kg	34	29	26
2	Bắp, tấm gạo	kg	33	30	27
3	Cám	kg	0	20	30
4	Bột cá	kg	15	10	08
5	Khô dầu đậu nành	kg	16	10	08
6	Khoáng – sinh tố	kg	02	01	01
Tổng cộng		kg	100	100	100

- Trong trường hợp bột cá, khô dầu đậu nành không có sẵn, có thể sử dụng thức ăn đậm đặc của các cơ sở sản xuất thức ăn công nghiệp và pha trộn theo hướng dẫn của các cơ sở đó.

**\* Phương thức cho ăn:**

Nên cho ăn khô, cho ăn tự do, tốt nhất có hệ thống điều khiển thức ăn tự động. Luôn có nước sạch tại chuồng, tốt nhất cần lắp vòi nước uống tự động. Cứ 1 kg thức ăn khô tối thiểu cần 2 – 3 lít nước uống.

Nhiệt độ nuôi heo choai thích hợp 25 – 30<sup>0</sup>C, heo lớn từ 18 – 28<sup>0</sup>C.

Mật độ nuôi: 1,0 – 1,5 m<sup>2</sup>/con. Một ô chuồng tối đa 10 – 20 con cùng lứa tuổi và trọng lượng.

#### IV. Kết thúc việc nuôi thịt

**Thời điểm xuất chuồng**

Đối với heo lai nội – ngoại khi đạt trọng lượng 80 – 90 kg; heo lai ngoại – ngoại khi đạt trọng lượng 100 – 110 kg cần xuất chuồng, kéo dài thời gian nuôi chỉ tích lũy mỡ và tiêu tốn thức ăn cho 01 kg tăng trọng (mỡ) sẽ cao.

#### V. Phòng bệnh cho heo

- Ngoài các yếu tố: Chọn giống, thức ăn, nước uống, chuồng trại, chăm sóc, nuôi dưỡng, việc phòng bệnh cho heo bằng cách tiêm vaccine rất cần thiết. Một đời heo thịt cần tiêm 3 loại vaccine:

- 21 ngày tuổi tiêm vaccine phó thương hàn, sau 01 tuần tiêm lặp lại.
- 40 – 45 ngày tiêm vaccine tụ huyết trùng và dịch tả.
- 50 ngày tuổi tẩy giun.
- Thời kỳ đầu, heo lông không mượt cần tiêm ADE 1 lần/tháng.
- Heo bị ghẻ dùng Neguvol hoặc Hanmectin điều trị.